

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

-----  
Bản án số: 25/2020/HSST

Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân B; Ông Nguyễn S.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Vũ Minh T- Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị C - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020 đối với bị cáo:

**Vũ Quang C** (tên gọi khác: Vũ Văn Đ), sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã X, huyện P, thành phố H Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn P, sinh năm 1965 và bà Đào Thị N sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 82 ngày 11/12/2014 Tòa án nhân dân huyện P, TP H xử C 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 119 ngày 19/5/2015 Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xử C 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 82, buộc C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 tháng tù, ra trại ngày 27/10/2016.

- Bản án số 249 ngày 01/11/2017 Tòa án nhân dân quận N, TP H xử C 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 31/12/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại:

- Anh Hoàng Đình T, sinh năm 2001; HKTT: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh T; Chỗ ở: KTX Công ty C, khu T, phường N, thành phố B, tỉnh B (xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; HKTT: Xã S, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở: KTX Công ty C, khu T, phường N, thành phố B, tỉnh B (xin vắng mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngân Văn A, sinh năm 2000; HKTT: Thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh S, vắng mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 3 giờ, ngày 08/7/2020 tại khu ký túc xá công nhân Công ty C thuộc khu T, phường N, thành phố B, Vũ Quang C đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5S màu đỏ, đã qua sử dụng, có trị giá 2.300.000 đồng của anh Hoàng Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, đã qua sử dụng có trị giá 4.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá 1.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản C đã trộm cắp được là 8.300.000 đồng, nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5S màu đỏ, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 26B2- 498.06 đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 đôi dép lê màu xanh đen của C.

Ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã yêu cầu định giá 03 chiếc điện thoại. Tại bản Kết luận định giá số 134/KL- HĐ ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố B kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5S màu đỏ, đã qua sử dụng có trị giá 2.300.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, đã qua sử dụng có trị giá 4.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá 1.500.000 đồng.

*Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 8.300.000 đồng.*

Cáo trạng số: 199/CT-VKSNDTPBN ngày 22/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Vũ Quang C (tên gọi khác Vũ Văn Đ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Quang C (tên gọi khác Vũ Văn Đ) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố: Khoảng 24h ngày 07/7/2020 C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, BKS 26B2 - 498.06, xe mượn của anh Ngàn Văn A, sinh năm 2000, HKTT: Thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh S đang ở trọ tại xã P, huyện Q tỉnh B để đi chơi điện tử. C chơi đến khoảng 1 giờ ngày 08/7/2020 thì đi tìm quán ăn đêm tại khu T, phường N, thành phố B. Đến khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn xong C định đi về phòng trọ của anh Ngàn Văn A để nghỉ. Khi đi đến ký túc xá C thuộc khu T, phường N thành phố B phát hiện cửa phòng ngủ của công nhân trong ký túc xá mở cửa. C nảy sinh ý định đột nhập vào khu nhà ở của các công nhân để trộm cắp tài sản. C đi xe mô tô đi đến quán nước gần ký túc, quán nước này không có người nên C để xe mô tô tại đây. Sau đó C đi bộ tới bờ tường rào ký túc xá C quan sát không có bảo vệ ký túc nên đã trèo qua tường rào bên ngoài ký túc xá. Khi trèo qua tường rào, do dép lê màu xanh đen của C trơn nên C đã để đôi dép này ở ngoài tường rào và trèo bằng chân qua tường rào. Đến phòng 5104, thấy cửa mở, điện trong phòng tắt, các công nhân đã ngủ hết và C phát hiện tại giường ngủ tầng 1 có một chiếc điện thoại Realme 5S của anh Hoàng Đình T đang sạc pin. C dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại và dùng ngón cái phải đẩy dây sạc ra khỏi máy rồi Chung dứt điện thoại vào túi quần phải phía sau Chung đang mặc. Tiếp đó, C nhìn lên giường tầng 2 phía trên anh T có anh Nguyễn Văn T đang ngủ, bên phải anh T có xếp chồng hai chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và Iphone 6 đang sạc pin. C cầm hai chiếc điện thoại bằng tay phải rồi dùng tay trái để rút dây sạc ra. Khi Chung vừa rút dây sạc thì có người hô “Trộm, trộm”. C hoảng sợ cầm hai chiếc điện thoại vừa trộm được chạy về phía tường rào, các công nhân trong phòng 5104 tỉnh dậy đuổi theo. C đạp chân vào tường rào nhảy lên, dùng hai tay bám vào bờ tường thì bị rơi hai chiếc điện thoại trên. C trèo qua tường rào và chạy về phía trường mầm non Nam Sơn thì bị các công nhân và người dân đuổi kịp, lúc này C dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Realme 5S vừa trộm được dứt trong túi quần ném ra đất cạnh chân C thì bị người dân và lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ.

Bị hại anh Hoàng Đình T và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện hai anh là công nhân làm tại Công ty C và ở cùng phòng 5104 khu ký túc xá C thuộc khu T, phường N, thành phố B. Ngày 08/7/2020 khi các anh đang ngủ thì bị cáo C chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại (01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5S màu đỏ của anh Hoàng Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của anh Nguyễn Văn T, đều là điện thoại đã qua sử dụng). Hiện tài sản bị cáo C chiếm đoạt, các anh đã nhận lại tài sản nguyên vẹn và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngàn Văn A vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bị cáo C là bạn của em gái anh, C mượn xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave, BKS 26B2 - 498.06 nói đi chơi điện tử, về sau anh mới biết C trộm cắp tài sản tại ký túc xá Công ty C, anh đã tìm và nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang C (tức Vũ Văn Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quang C (tức Vũ Văn Đ) từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/7/2020.

Vấn đề trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 20/8/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại tài sản cho bị hại. Anh T, anh T đã nhận lại tài sản nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 26B2 - 498.06 bị cáo mượn của anh Ngần Văn A, khi mượn xe bị cáo nói để đi chơi điện tử, anh A không biết bị cáo mượn xe để đi trộm cắp nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho anh Ngần Văn A là phù hợp, không xem xét giải quyết.

Đối với đôi dép lê màu xanh đen thu giữ được của C là dép cũ, bị cáo không yêu cầu trả lại đồng thời đôi dép không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê màu xanh đen.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Quang C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, người làm chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 3 giờ,

ngày 08/7/2020 tại khu ký túc xá công nhân của công ty C thuộc khu T, phường N, thành phố B, Vũ Quang C đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5S màu đỏ, đã qua sử dụng, có trị giá 2.300.000 đồng của anh Hoàng Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, đã qua sử dụng có trị giá 4.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá 1.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản mà C đã trộm cắp được là 8.300.000 đồng, nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu.

Hành vi phạm tội do một mình bị cáo thực hiện, không ai biết và không ai trợ giúp bị cáo, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do bản tính lười lao động, muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng đã có 03 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”: Bản án số 82 ngày 11/12/2014 Tòa án nhân dân huyện P, thành phố H xử C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 119 ngày 19/5/2015 Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xử C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 82, buộc Chung phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 21 tháng tù; Bản án số 249 ngày 1/11/2017 Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xử C 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại các bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học, ngày 08/7/2020 lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người khó giáo dục cải tạo, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Bị hại đã nhận nguyên vẹn, đủ tài sản không yêu cầu bồi thường gì và có lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân

thành phố B là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tìm, nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê màu xanh đen.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang C (tên gọi khác: Vũ Văn Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang C (tức Vũ Văn Đ) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/7/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê màu xanh đen. (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 16/GN- THA của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh ngày 19/10/2020).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án xử vắng mặt.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- CQĐT CA thành phố B;
- Trại TGCA tỉnh B;
- CCTHADS thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Thị Thu Hồng*

